

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **25**/2021/HS-ST

Ngày 15-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trúc Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Phước

2. Ông Hà Văn Châu

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Chí Thức là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số **07/2021/TLST-HS** ngày 12 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **20/2021/QĐXXST-HS** ngày 24 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Trương Ngọc V (Tên gọi khác: G); sinh ngày 13/11/1991; Nơi sinh: Sóc Trăng. Đăng ký thường trú: đường Đ, khóm H, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông: Trương Ngọc Cần (đã chết) và bà: Trần Thị Lệ (đã chết); Anh chị em ruột: có 02 người, lớn sinh năm 1983, nhỏ là bị cáo; Vợ: Hồng Thị Huế Hằng, sinh năm 1995; con: **02 người**, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án: 01 lần: Vào ngày 18 tháng 4 năm 2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng xử phạt 05 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đến ngày 08 tháng 9 năm 2016, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù chưa được xóa án tích; Tiền sự: 01 lần, ngày 05/3/2020 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường 6, thành phố Sóc Trăng áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường thị, trấn với thời hạn 03 tháng tại Quyết định số 28A/QĐ-UBND; Bị cáo bị tạm giữ từ 28 tháng 9 năm 2020 và chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: bà **Võ Thị Tuyết N** (Tên gọi khác: **Bo**) sinh ngày 20/4/2001.

Nơi cư trú: đường K, khóm B, phường T, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 28 tháng 9 năm 2020, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc tại nhà đường Đ, khóm H, phường B, thành phố S, có một số đối tượng tụ tập nghi vấn tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy, nên Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Sóc Trăng kết hợp với Công an phường 6, thành phố Sóc Trăng tiến hành kiểm tra hành chính nhà số 270A, đường Điện Biên Phủ, khóm 2, phường 6, thành phố Sóc Trăng. Qua kiểm tra, phát hiện bên trong ngăn tủ kéo đặt tại phòng ngủ của Trương Ngọc V, có 01 bịch nylon trong có viên màu đỏ bên trong chứa 01 viên nén màu hồng không rõ hình dạng được hàn kín, nghi vấn là ma túy nên Công an đã tiến hành bắt giữ V cùng vật chứng.

Tại Cơ quan điều tra, V khai nhận: Vào khoảng hơn 01 giờ, ngày 28 tháng 9 năm 2020, V hát Karaoke ở số 645, đường Lê Duẩn, phường 4, thành phố Sóc Trăng cùng với Nguyễn Văn Cảnh, Võ Thị Tuyết N, Lén (không rõ họ tên và địa chỉ) và Đen (không rõ họ tên và địa chỉ) ở phòng số 5. Trong lúc hát Karaoke, V dùng điện thoại gọi cho một người tên Tý (không rõ họ tên và địa chỉ) hỏi mua 03 viên thuốc lắc, thì được Tý đồng ý bán với giá mỗi viên thuốc lắc 250.000 đồng và hẹn V ra trước quán Karaoke để nhận ma túy. Khoảng 15 phút sau, Tý đem 03 viên thuốc lắc đến trước quán Karaoke và kêu V ra lấy. Sau khi có ma túy, V đem vào trong phòng Karaoke, lấy 01 viên thuốc lắc ra, bẻ $\frac{1}{2}$ viên ra sử dụng, số thuốc lắc còn lại V để trên bàn. Đến khoảng 05 giờ 00 phút, cùng ngày thì không hát nữa, sau đó V cùng với Cảnh, N đi Taxi về nhà của V tại số 270A, đường Điện Biên Phủ, khóm 2, phường 6, thành phố Sóc Trăng để ngủ. Khi về đến nhà, V đem $\frac{1}{2}$ viên thuốc lắc do sử dụng còn lại bỏ vào trong ngăn tủ kéo trên phòng ngủ rồi cùng với Cảnh ngủ đến sáng. Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, Công an kiểm tra bắt quả tang và thu giữ 1/2 viên thuốc lắc để trong ngăn tủ kéo trên phòng ngủ của V.

Tại bản kết luận giám định số 127/GĐMT-PC09, ngày 01 tháng 10 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận: Mẫu viên nén màu hồng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1888 gam, loại MDMA.

Tại bản Cáo trạng số 12/CT-VKS-TPST ngày 11 tháng 01 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Trương Ngọc V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều

249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tại toà, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trương Ngọc V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; đề nghị áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm h, khoản 1, Điều 52; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo V; đề nghị xử phạt bị cáo V từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù;

Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, c khoản 2; điểm a Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Vật chứng là hàng cấm, vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong số 127/GĐMT-PC09, ngày 01 tháng 10 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng, có chữ ký giám định viên Phạm Thanh Trường Sơn, Trợ lý giám định Phùng Thúy An và Điều tra viên Vương Ngọc Nam; 10 bịch nylon có quấn băng keo màu vàng, bên trong mỗi bịch có 10 ống thủy tinh không đo kích thước; 100 bịch nylon có viền màu đỏ; 01 hộp giấy cứng màu đỏ có chữ Rouge Jeries, bên trong có 100 bịch nylon dạng hình ống hở một đầu;

Trả lại cho bị cáo Trương Ngọc V: 01 điện thoại di động có chữ Itel, sim số 0868474242;

Trả lại cho Võ Thị Tuyết N: 01 điện thoại di động có chữ Iphone, phía sau lưng màu xám, sim số 0568663592.

Tại tòa, bị cáo V thừa nhận cáo trạng truy tố đúng với hành vi bị cáo thực hiện, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo **Trương Ngọc V** khai nhận: Vào khoảng 01 giờ, ngày 28 tháng 9 năm 2020, V hát Karaoke ở số 645, đường Lê Duẩn, phường 4, thành phố Sóc Trăng cùng với Nguyễn Văn Cảnh, Võ Thị Tuyết N, Lén (không rõ họ tên và địa chỉ) và Đen (không rõ họ tên và địa chỉ) ở phòng số 5. Trong lúc hát Karaoke, V dùng điện thoại gọi cho một người tên Tý (không rõ họ tên và địa chỉ) hỏi mua 03 viên thuốc lắc với giá mỗi viên thuốc lắc 250.000 đồng. Sau khi có ma túy, V đem vào trong phòng Karaoke, lấy 01 viên thuốc lắc ra bẻ $\frac{1}{2}$ viên ra sử dụng, số còn lại để trên bàn. Đến khoảng 05 giờ cùng ngày bị cáo V về nhà và mang $\frac{1}{2}$ viên thuốc lắc còn dư bỏ vào trong ngăn tủ kéo trên phòng ngủ của V. Đến khoảng 8 giờ 30 phút cùng ngày thì bị công an kiểm tra phát hiện $\frac{1}{2}$ viên thuốc lắc. Qua giám định là ma túy loại MDMA có trọng lượng 0,1888 gam.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, cùng các chứng cứ và tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những căn cứ trên, đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Trương Ngọc V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Như vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố đối với hành vi của bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Tuy nhiên, xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ: Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng: vào ngày 18 tháng 4 năm 2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng xử phạt 05 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đến ngày 08 tháng 9 năm 2016, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết giảm nhẹ: sau khi thực hiện hành vi phạm tội, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cần được xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4]. Xử lý vật chứng: Căn cứ **Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, c khoản 2; điểm a Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:**

Vật chứng là hàng cấm, vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong số 127/GĐMT-PC09, ngày 01 tháng 10 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng, có chữ ký giám định viên Phạm Thanh Trường Sơn, Trợ lý giám định Phùng Thúy An và Điều tra viên Vương Ngọc

Nam; 10 bịch nylon có quần băng keo màu vàng, bên trong mỗi bịch có 10 ống thủy tinh không đo kích thước; 100 bịch nylon có viên màu đỏ; 01 hộp giấy cứng màu đỏ có chữ Rouge Jerries, bên trong có 100 bịch nylon dạng hình ống hở một đầu;

Đối với tài sản không liên quan đến việc phạm tội xử lý như sau:

Trả lại cho Trương Ngọc V: 01 điện thoại di động có chữ Itel, sim số 0868474242;

Trả lại cho Võ Thị Tuyết N: 01 điện thoại di động có chữ Iphone, phía sau lưng màu xám, sim số 0568663592

[5]. Xét lời đề nghị của kiểm sát viên về việc áp dụng pháp luật là có căn cứ, về mức hình phạt cần xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm như Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi, hậu quả mà bị cáo gây ra.

[6]. Về án phí hình sự sơ thẩm: căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm h, khoản 1, Điều 52; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38; của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trương Ngọc V.

Tuyên bố: Bị cáo Trương Ngọc V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

1. Xử phạt bị cáo Trương Ngọc V **01 (một) năm 06 (sáu) tháng** tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 28 tháng 9 năm 2020.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ **Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, c khoản 2; điểm a Khoản 3** Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Vật chứng là hàng cấm, vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong số 127/GĐMT-PC09, ngày 01 tháng 10 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng, có chữ ký giám định viên Phạm Thanh Trường Sơn, Trợ lý giám định Phùng Thúy An và Điều tra viên Vương Ngọc Nam; 10 bịch nylon có quần băng keo màu vàng, bên trong mỗi bịch có 10 ống

thủy tinh không đo kích thước; 100 bịch nylon có viền màu đỏ; 01 hộp giấy cứng màu đỏ có chữ Rouge Jeries, bên trong có 100 bịch nylon dạng hình ống hở một đầu;

Đối với tài sản không liên quan đến việc phạm tội xử lý như sau:

Trả lại cho Trương Ngọc V: 01 điện thoại di động có chữ Itel, sim số 0868474242;

Trả lại cho Võ Thị Tuyết N: 01 điện thoại di động có chữ Iphone, phía sau lưng màu xám, sim số 0568663592

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng. Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*);

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Sóc Trăng;
- Cơ quan thi hành án hình sự CATP Sóc Trăng;
- Chi Cục thi hành án dân sự TP. Sóc Trăng;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Trúc Phương